

Số: 73/2018/QĐST-HNGĐ

Quận Lê Chân, ngày 21 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 675/2017/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017 giữa:

Chị Vũ Thị Hải A, sinh năm 1978; đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú tại: Số 08 Lô B15 L T, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng;

Và anh Trần Công L, sinh năm 1976; đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú tại: Số 08 Lô B15 L T, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Hải A và anh Trần Công L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Hải A và anh Trần Công L thuận tình ly hôn.

Về con chung:

Chị Hải A và anh L có hai con chung là Trần Công M sinh ngày 09 tháng 12 năm 2002 và Trần Vũ Gia L sinh ngày 10 tháng 9 năm 2005. Giao con chung

Trần Công M cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung Trần Vũ Gia L cho chị Hải A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Các đương sự tự thỏa thuận về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Hải A và anh Trần Công L đã thống nhất thỏa thuận các nội dung sau:

Chị Hải A và anh L có tài sản chung là căn nhà trên diện tích đất tại số 08 Lô B15 LT, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 272626, có số vào sổ cấp GCN: CH00045/HN do Ủy ban nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng cấp ngày 13 tháng 02 năm 2015;

Căn nhà trên diện tích đất tại số 08 Lô B15 LT, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng có giá trị theo giá thị trường hiện nay là 1.700.000.000đ (Một tỷ, bảy trăm triệu đồng Việt Nam). Chị Hải A nhận nhà đất để ăn ở, sinh hoạt và có trách nhiệm thanh toán cho anh L số tiền 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng. Chị Hải A đã giao cho anh L số tiền chênh lệch chia tài sản chung là 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng vào ngày 12 tháng 02 năm 2018.

Kể từ ngày 12 tháng 02 năm 2018, chị Vũ Thị Hải A là người duy nhất có quyền sử dụng đất hợp pháp và là chủ sở hữu hợp pháp đối với căn nhà tọa lạc trên thửa đất số 32Đ tờ bản đồ số 05 tại địa chỉ số 08 Lô B15 L T, phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã được Ủy ban nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 272626, có số vào sổ cấp GCN: CH00045/HN ngày 13 tháng 02 năm 2015.

Về án phí:

Anh L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng và án phí chia tài sản chung là 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng.

Chị Hải A phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng và án phí chia tài sản chung là 24.000.000 (Hai mươi tư triệu) đồng.

Chị Hải A đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0004852 ngày 21 tháng 11 năm 2017 và 31.500.000 (Ba mươi một triệu, năm trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số 0004954 ngày 15 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Trả lại cho chị Hải A số tiền án phí sơ thẩm không phải nộp là 7.725.000 (Bảy triệu, bảy trăm, hai mươi lăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- UBND phường T L, quận H B, Hải Phòng (Kết hôn năm 2002);
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Bình